

∞ CHƯƠNG TRÌNH ∞

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR

Khai mạc lúc 8 giờ 30 ngày 24/04/2020

Nội dung	Thực hiện
A. Nghi thức thủ tục	
- Đón tiếp và phát tài liệu cho Đại Biểu, Cổ Đông.	Ban Tổ Chức
- Tuyên bố lý do tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và số lượng đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Tổ Chức
- Thông qua qui chế làm việc và biểu quyết tại Đại Hội.	Ban Tổ Chức
- Giới thiệu và biểu quyết thông qua. + Chủ Tịch Đoàn, Thư Ký Đoàn. + Ban Bầu cử & Kiểm Phiếu. + Chương Trình Đại Hội.	Ban Tổ Chức Ban Tổ Chức
B. Nội dung đại hội	
1. Thông qua Báo Cáo Hoạt Động Hội Đồng Quản Trị năm 2019	Chủ Tịch HĐQT
2. Thông qua Báo Cáo Hoạt Động Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ IV (2015-2019) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2020-2024).	Chủ Tịch HĐQT
3. Thông qua Báo Cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.	Ban Tổng Giám Đốc
4. Thông qua Báo Cáo kết quả tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. Tờ Trình phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2019.	Kế Toán Trưởng
5. Thông qua Báo Cáo của Ban Kiểm Soát năm 2019. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ IV (2015-2019)6	Trưởng Ban Kiểm Soát
6. Thông qua Tờ Trình: - Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020. - Chi phí hoạt động của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2020. - Khen thưởng Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát năm 2020 khi lợi nhuận vượt kế hoạch.	Chủ Tịch Đoàn
7. Thảo luận và góp ý của đại biểu, cổ đông.	
8. Biểu quyết các Báo Cáo và các Tờ Trình Đại Hội.	Chủ Tịch Đoàn
9. Bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2020-2024): 9.1. Thông qua qui chế đề cử, ứng cử - Biểu quyết.	TB Bầu Cử & Kiểm Phiếu

9.2. Thông qua tờ trình danh sách đề cử/ứng cử Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát - Biểu quyết	TB Bầu Cử &Kiểm Phiếu
9.3. Thông qua thể lệ bầu cử - Biểu quyết	TB Bầu Cử &Kiểm Phiếu
9.4. Tiến hành bầu cử.	
9.5. Kiểm phiếu.	Ban Bầu Cử &Kiểm Phiếu
9.6. Công bố kết quả bầu cử.	Ban Bầu Cử &Kiểm Phiếu
10. Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ IV (2015-2019) tuyên bố chấm dứt nhiệm kỳ.	
11. Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ V (2020-2024) ra mắt Đại Hội.	
12. Thông qua Dự Thảo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông.	Thư Ký Đoàn
13. Bế mạc Đại Hội.	Chủ Tịch Đoàn

Ban Tổ Chức



TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Thành viên Hội Đồng Quản Trị:

Năm 2019, Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar hoạt động theo Quy chế hoạt động của HDQT, Điều lệ công ty, đáp ứng tốt quy định của Nhà nước về quản trị công ty đại chúng.

Số thành viên HDQT là 07 (bảy) thành viên

Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2019:

HDQT Mekophar duy trì việc họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi các vấn đề và định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết định kịp thời để quản trị công ty.

Trong năm 2019, HDQT đã tiến hành 04 (bốn) phiên họp định kỳ bằng hình thức trực tiếp. Việc tổ chức các phiên họp của HDQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HDQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp và biểu quyết, cụ thể như sau:

Số TT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Huỳnh Thị Lan	Chủ tịch HDQT	04	100%	
2	Bà Đặng Thị Kim Lan	Thành viên HDQT	04	100%	
3	Ông Lê Anh Phương	Thành viên HDQT	04	100%	
4	Bà Phan Thị Lan Hương	Thành viên HDQT	03	75%	Công tác các tỉnh
5	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên HDQT	04	100%	
6	Ông Nguyễn Đức Thắng	Thành viên HDQT	03	75%	Tham dự Đại Hội Đồng cổ đông TDVN-CTCP
7	Ông Satoshi Kawamura	Thành viên HDQT	04	100%	

Các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị đã được ban hành trong năm 2019:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT	29/03/2019	<p>1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của MKP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu: 1.157 tỷ đồng - Tổng lợi nhuận trước thuế : 128 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế : 101 tỷ đồng - Tỷ lệ cổ tức : 15% <p>Thống nhất kế hoạch năm 2019 như sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu: 1.300 tỷ đồng - Tổng lợi nhuận trước thuế :110 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế : 80 tỷ đồng - Tỷ lệ cổ tức : 15% <p>2. Thông qua báo cáo hoạt động HĐQT năm 2018.</p> <p>3. Thông qua báo cáo kết quả tài chính năm 2018 và tờ trình phân phối lợi nhuận, phân chia cổ tức năm 2018.</p> <p>4. Thông qua tờ trình sửa đổi điều lệ .</p> <p>5. Thông qua tờ trình về dự án xây dựng khu đất 620 Kinh Dương Vương.</p> <p>Tên Dự án: DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI, NHÀ Ở CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR</p> <p>Địa điểm đầu tư: 620 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Đơn vị tham gia hợp tác đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Happy House.</p> <p>Vốn điều lệ: Vốn điều lệ của Công Ty Dự Án là 130.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tỷ đồng), trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mekophar sẽ góp: 30% vốn điều lệ. - Happy House sẽ góp: 70% vốn điều lệ. <p>6. Thông qua tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn một Công Ty Kiểm Toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 từ các Công Ty Kiểm Toán sau: <ul style="list-style-type: none"> a) Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC). b) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. c) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. - Cơ cấu tổ chức Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc.

			<ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát là 0,30% trên toàn bộ doanh thu thuần về sản xuất. - Khen thưởng Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát với mức thưởng là 5% trên lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2019. <p>7. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh MKP thực hiện đến tháng 2/2019</p> <p>8. Thông qua báo cáo về tình hình hoạt động của MKP BP trong quý I</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Ban điều hành NPP và MKP BP phải khắc phục khó khăn để tiến độ công việc theo đúng kế hoạch, sớm đưa nhà máy vào hoạt động sản xuất. <p>9. Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổng số cổ phần đăng ký chào bán cho cổ đông hiện hữu: 3.828.633 cổ phiếu. + Tổng số cổ phần đã được phân phối, đăng ký mua và nộp tiền của cổ đông hiện hữu: 2.777.808 cổ phiếu. + Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền: 1.050.825 cổ phiếu. <p><u>Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết của cổ đông hiện hữu theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên cho HĐQT tại Nghị quyết số 28/HĐQT ngày 14/04/2018.</u></p> <p><u>Đối tượng được mua cổ phần:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Là các cá nhân, tổ chức có khả năng tài chính. - Có khả năng đóng góp vào hoạt động kinh doanh của Công ty. <p>10. Thông qua việc tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2019.</p> <p>11. Thông qua việc tăng vốn điều lệ cho MKP BP để vốn đạt 900 tỷ VNĐ.</p>
02	03/NQ-HĐQT	26/04/2019	<p>1. Thông qua chương trình Đại Hội Đồng Cổ Đông.</p> <p>2. Thông qua danh sách Chủ Tịch Đoàn, Thư Ký Đoàn, Ban Kiểm Phiếu.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình báo cáo kết quả phát hành từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và thay đổi kế hoạch sử dụng tiền thu được.</p> <p><u>Báo cáo kết quả phát hành cho Cổ đông hiện hữu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 153.127.480.000 đồng. - Tổng chi phí phát hành: 150.000.000 đồng. - Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 152.977.480.000 đồng

			<p><u>Điều chỉnh kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán:</u></p> <p>Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán được điều chỉnh như sau:</p> <p style="text-align: center;"><i>Đơn vị tính: tỷ đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="671 394 1497 703"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Nội dung</th> <th>Năm 2018</th> <th>Năm 2019</th> <th>Tổng cộng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Đầu tư xây dựng</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Mua máy móc, thiết bị</td> <td>0</td> <td>153</td> <td>153</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tổng cộng</td> <td>0</td> <td>153</td> <td>153</td> </tr> </tbody> </table> <p>Lý do: Hạng mục đầu tư xây dựng được điều chỉnh sang năm 2020 do hiện nay Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu xin cấp giấy phép xây dựng giai đoạn 2 với Sở Xây dựng Tp.HCM, trong khi Công ty đang cần nguồn tiền để đặt cọc mua máy móc thiết bị cho nhà cung cấp để nhà cung cấp tiến hành chế tạo máy móc theo đơn đặt hàng.</p> <p>4. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm Soát.</p> <p>5. Thông qua báo cáo kết quả tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.</p> <p>Tờ Trình phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2018. Lợi nhuận được phân phối như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi trả Cổ tức 15%/cổ phần: (chiếm tỷ lệ 28,8%) - Quỹ Đầu Tư phát Triển: (chiếm tỷ lệ 41,2%) - Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi: (chiếm tỷ lệ 10,0%) - Lợi nhuận chưa phân phối: (chiếm tỷ lệ 20,0%) <p>6. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh MKP thực hiện đến tháng 3/2019.</p>	STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng	1	Đầu tư xây dựng	0	0	0	2	Mua máy móc, thiết bị	0	153	153		Tổng cộng	0	153	153
STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Tổng cộng																			
1	Đầu tư xây dựng	0	0	0																			
2	Mua máy móc, thiết bị	0	153	153																			
	Tổng cộng	0	153	153																			
3	04/NQ-HĐQT	28/06/2019	<p>1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 5 tháng đầu năm 2019 của công ty Mekophar.</p> <p>2. Thông qua báo cáo hoạt động của công ty TNHH Mekophar.</p> <p>3. Thông qua báo cáo hoạt động ngân hàng tế bào gốc MekoStem.</p> <p>4. Thông qua kế hoạch cải tạo nhà xưởng, mua thêm thiết bị máy móc để tăng 50% công suất dây chuyền sản xuất Dịch Truyền ở địa điểm hiện tại với kinh phí dự kiến tối đa là: 18.000.000.000 VNĐ (mười tám tỷ đồng).</p>																				

Báo Cáo Hoạt Động Của Hội Đồng Quản Trị Năm 2019

4	05/NQ-HĐQT	28/06/2019	Thông qua việc đăng ký chuyển 740.000 cổ phiếu từ hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng.
5	06/NQ-HĐQT	28/06/2019	Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư Công Ty TNHH MEKOPHAR.
6	07/NQ-HĐQT	28/06/2019	Thông qua việc đăng ký chuyển 3.557.400 cổ phiếu từ hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng.
7	08/NQ-HĐQT	24/10/2019	<p>Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019 của MEKOPHAR</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua dự kiến thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của MEKOPHAR. - Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của MEKOPHAR BP (Quý III). - Báo cáo tình hình hoạt động của Ngân Hàng Tế Bào Gốc MekoStem (Quý III). - Thông qua các hạn mức tín dụng, bảo lãnh, mở L/C tại các Ngân hàng như sau: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Ngân hàng Đầu Tư Phát triển (BIDV) là 160 tỷ đồng ✓ Ngân hàng Công Thương - Chi nhánh 7 (Vietinbank) là 250 tỷ đồng. - Thông qua việc mua Bảo hiểm cháy nổ của toàn bộ tài sản tại công ty TNHH Mekophar (MKP BP) dự kiến khoảng trên 800.000.000 đồng/năm. - Thông qua việc di dời ngân hàng tế bào gốc MekoStem đến Khu Công Nghệ Cao TP. Hồ Chí Minh (Quận 9) và đổi tên ngân hàng tế bào gốc MekoStem thành Trung Tâm Nghiên Cứu Lưu Giữ và Ứng Dụng Tế Bào Gốc MekoStem.

Các Biên bản và Nghị quyết của HĐQT đều dựa trên sự trao đổi, thống nhất cao của các thành viên, trên cơ sở lợi ích cao nhất của cổ đông cũng như các bên liên quan.

Hội Đồng Quản Trị đã tập trung chỉ đạo, hỗ trợ hoạt động của Ban Giám Đốc để thực hiện tốt nhiệm vụ mà Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2019 đã giao.

II. CÔNG TÁC GIÁM SÁT BAN ĐIỀU HÀNH:

HĐQT đã giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông và các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2019 của Ban Điều hành thông qua các tình hình hoạt động như sau:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2019 thị trường ngành Dược lại cạnh tranh rất khốc liệt, đặc biệt là việc đấu thầu thuốc vào Bệnh viện đã khiến công ty gặp phải không ít khó khăn, trở ngại nên chỉ tiêu Doanh Thu không hoàn thành.

Ban Tổng Giám Đốc và tập thể CBNV công ty Mekophar đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với nhà nước, đảm bảo quyền lợi cổ đông, tạo việc làm ổn định và thu nhập ngày càng nâng cao cho người lao động.

Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar đã cố gắng nhiều để hoàn thành nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2019 nhưng do bù lỗ cho nhà máy mới chỉ tiêu lợi nhuận không hoàn thành, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		Tỉ lệ so KH
		Kế hoạch	Thực hiện	
Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	1.300.000	1.217.200	93,63%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	110.000	86.526	78,66%
Cổ tức	%	15%	15%	100%

2. Thực hiện Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông:

Hội Đồng Quản Trị đã cùng Ban Tổng Giám Đốc triển khai các giải pháp hoạt động như sau:

- Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2019. Tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng với các lãnh đạo các Phòng Ban, Phân Xưởng để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp.
- Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên vào ngày 24/05/2019 thành công tốt đẹp. Đã thực hiện việc sửa đổi điều lệ và ban hành ngày 24/05/2019.
- Thực hiện xong chi trả cổ tức năm 2018 theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- Hội Đồng Quản Trị đã chỉ đạo và đôn đốc, giám sát việc chuẩn bị hồ sơ và tiếp đón các đoàn thanh tra:
 - ✓ Đoàn thanh tra của Cục Quản Lý Dược đánh giá nhà máy Q.9 đã đạt GMP WHO (ngày 5/10/2018).
 - ✓ Đoàn thanh tra PMDA của Nhật (Pharmaceutical and Medical Devices Agency) thanh tra nhà máy mới Q.9 và nhà máy đã được xét công nhận đạt chuẩn JAPAN GMP ngày 4/10 /2019. Ngày 15/01/2020 lô hàng đầu tiên đã được xuất khẩu sang Nhật.
 - ✓ Vào quý IV năm 2019: Ngân Hàng Tế Bào Gốc cũng đã tiếp đón đoàn thanh tra AABB để được đánh giá. Kết quả là MKS được đánh giá tốt và cần phải hoàn thiện một số hồ sơ, quy trình và báo cáo lại cho AABB, tháng 5/2020, hiệp hội AABB sẽ trở lại MKS đánh giá tiếp tục.
 - ✓ Đoàn thanh tra của Cục Quản Lý Dược đánh giá nhà máy Q11 đã duy trì đáp ứng GMP WHO.
- Về dự án xây dựng: Giai đoạn 2 ở khu công nghệ cao đang trong giai đoạn xin giấy phép và đồng thời tìm đối tác cung cấp thiết bị phù hợp.

3. Tình Hình Đầu Tư Tài Chính:

❖ **Đầu tư vào công ty con:**

- Công ty TNHH Mekophar: 900.000.000.000 đồng

❖ **Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:**

- Công ty TNHH Bệnh viện TNDK An Sinh: 18.518.960.000 đồng

- Công ty TNHH Orchids: 5.550.000.000 đồng

❖ **Đầu tư tài chính ngắn hạn:**

- Đầu tư chứng khoán kinh doanh như sau:

Stt	Tên công ty	Trị giá (VNĐ)
1	Công Ty CP DPTW VIDIPHAR	4.070.000.000
2	Công Ty CP DP OPC	241.461.100
3	CTy CP Bao Bì Dược	6.635.250.000
	Tổng Cộng	10.946.711.100

Cổ tức nhận được từ các khoản đầu tư năm 2019 là: 12.275.024.500 đồng

III. BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2019:

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar, Hội Đồng Quản Trị báo cáo chi phí hoạt động của HĐQT Công Ty như sau:

- Tổng doanh thu sản xuất chính: 651.783.539.431 đồng
- Chi phí được trích (0,3%/ Doanh thu): 1.955.350.618 đồng
- Số thực chi: 1.210.000.000 đồng
- Chi phí thừa: 745.350.618 đồng

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020:

Năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Dược vẫn đối mặt với nhiều khó khăn: chi phí đầu vào như năng lượng, giá nguyên phụ liệu, bao bì, chi phí nhân công, chi phí vận chuyển đều tăng mạnh trong khi giá bán thuốc không tăng, giá trúng thầu phải thấp hơn giá kế hoạch.

Tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng quyết liệt giữa các doanh nghiệp Dược trong nước và giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

Doanh nghiệp Dược gặp nhiều khó khăn trong việc thực thi các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong lĩnh vực Dược, đầu tư, thuế...

Năm 2020 được dự báo là một năm tiếp tục khó khăn của kinh tế Việt Nam, cũng như với ngành Dược và Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
Doanh thu	Triệu đồng	1.250.000
Lãi thực hiện	Triệu đồng	80.000
Cổ tức	%	20% (10% tiền mặt và 10% cổ phiếu)

Lãi thực hiện không tăng vì nhà máy mới đang trong giai đoạn mới bắt đầu sản xuất, đơn đặt hàng chưa nhiều, chưa tận dụng tối đa công suất máy móc thiết bị, chưa sản xuất được nhiều sản phẩm. Các mặt hàng của MKP dự kiến đưa vào sản xuất ở nhà máy mới thì chưa được cấp số đăng ký.

2. Các hoạt động

Hội Đồng Quản Trị xác định chủ trương hướng hoạt động vào một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Thông qua các chủ trương, chính sách của công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Giám Đốc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Tập trung các giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao lợi nhuận, như xây dựng kế hoạch tài chính, đầu tư thêm máy móc thiết bị tiên tiến, cải tiến qui trình công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí trong sản xuất ...
- Tập trung phát triển các mặt hàng mới, chủ lực và tiềm năng, cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm bảo đảm thẩm mỹ, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường.
- Nhanh chóng nhận bàn giao quy trình sản xuất của các sản phẩm xuất khẩu sang Nhật.
- Phát triển kế hoạch hợp tác với các Công Ty Dược nước ngoài để sản xuất kinh doanh các mặt hàng đòi hỏi công nghệ cao, các mặt hàng đặc trị.
- Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm sang các nước khác.
- Tiếp tục mở rộng hoạt động Ngân hàng Tế Bào Gốc MekoStem trên khắp lãnh thổ Việt Nam, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên và các dịch vụ của MekoStem.
- Liên kết với các Bệnh viện xúc tiến việc thực hiện ứng dụng Tế Bào Gốc trong điều trị.
- Trở thành thành viên chính thức của tổ chức AABB (American Association Blood Banks).
- Tiếp tục xúc tiến dự án tại 620 Kinh Dương Vương - Quận Bình Tân (đang chờ ý kiến của Ủy Ban).

Trên đây là báo cáo của Hội Đồng Quản Trị năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020.

Kính trình Đại Hội xem xét thông qua.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA - DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
 QUẬN T1 - T.P. HỒ CHÍ MINH


ĐS. Huỳnh Chi Lan



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2015-2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2020-2024

I. TỔNG QUAN:

Ngành Dược Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong sản xuất và công nghệ nhưng với ý thức quan tâm của người dân với vấn đề sức khỏe ngày càng cao nên ngành Dược có động lực tiếp tục tăng trưởng mạnh và ổn định. Các doanh nghiệp Dược lớn đã tiến hành nâng cấp nhà máy và hứa hẹn sẽ có những bước phát triển mới cho sản phẩm nội địa, nâng cao năng lực cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu. Tuy nhiên hiện nay ngành Dược cũng còn nhiều hạn chế về hoạt động nghiên cứu phát triển thuốc mới, chiến lược *marketing* sản phẩm, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực tài chính... Ngoài ra, ngành Dược còn phải đối đầu với sự cạnh tranh gay gắt của các công ty dược phẩm lớn trên thế giới, nguyên liệu còn phụ thuộc nước ngoài và chính sách còn nhiều bất cập gây khó khăn trở ngại cho việc sản xuất kinh doanh.

Trong bối cảnh chung của ngành Dược Việt Nam, công ty Mekophar đã phải nỗ lực vượt qua các khó khăn, cán bộ nhân viên Mekophar dưới sự chỉ đạo, hỗ trợ của HĐQT nhiệm kỳ IV, sự điều hành năng động của Ban Điều Hành đã cơ bản thực hiện được những mục tiêu đã đưa ra và công ty ngày càng phát triển.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2015-2019:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thuận lợi:

- Nhu cầu thiết yếu về thuốc phòng và trị bệnh cho nhân dân luôn luôn cần thiết, do đó ngành Dược vẫn có tính ổn định so với các ngành khác.
- Định hướng phát triển của Hội Đồng Quản Trị phù hợp với xu thế phát triển của ngành.
- Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc nên việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát của HĐQT với Ban Điều Hành rất thuận lợi và kịp thời.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên có tư tưởng ổn định, có trình độ học vấn, tay nghề phù hợp và đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của Công ty.
- Đời sống vật chất và tinh thần của người lao động ngày càng được nâng cao.
- Được sự quan tâm của Bộ Y Tế, Cục Quản Lý Dược, Hiệp Hội Doanh nghiệp Dược VN và các Ban Ngành, đoàn thể, các đơn vị bạn đối với việc tồn tại, phát triển của công ty Mekophar

2. Khó khăn:

- Sự cạnh tranh của ngành Dược trong cũng như ngoài nước đang diễn biến rất gay gắt, các công ty nước ngoài với tính chuyên nghiệp cao, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân phối đã chiếm ưu thế trong thị phần ngành Dược.
- Nguyên liệu sản xuất có 90% là nguyên liệu nhập khẩu, Trung Quốc lại đóng cửa nhiều nhà máy nên giá nguyên liệu tăng cao, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất.
- Giá thầu thuốc quá thấp nên công ty không thể trúng thầu thuốc vào các bệnh viện.
- Xuất khẩu thuốc bị cạnh tranh với thuốc giá rẻ sản xuất từ Ấn Độ và Trung Quốc.
- Nhà máy mới MKP BP mới xây xong, chưa sản xuất nhiều, chưa có doanh thu.

Đứng trước những khó khăn trên, Hội Đồng Quản Trị, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên Mekophar đã quyết tâm nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, cố gắng hoàn thành kế hoạch, gia tăng sản lượng và doanh thu sản xuất.

Tuy nhiên từ năm 2018, doanh thu sản xuất đã có hiện tượng giảm do việc đấu thầu thuốc vào các bệnh viện không thuận lợi và năm 2019 lợi nhuận cũng giảm, không đạt kế hoạch do công ty phải bù lỗ cho nhà máy mới.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Sản Xuất Kinh Doanh :

Nhiệm kỳ vừa qua HĐQT Mekophar đã cùng Ban Giám Đốc triển khai các giải pháp để vượt qua các khó khăn, hoàn thành các kế hoạch đã đề ra:

- Phát triển sản phẩm mang thương hiệu Mekophar với chất lượng vượt trội và giá cả hợp lý.
- Tập trung xây dựng nhóm sản phẩm chủ lực, giảm dần các sản phẩm có lợi nhuận thấp.
- Mở rộng thị trường trong nước.
- Phát triển sản phẩm OTC.
- Thực hiện tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh, thực hiện hợp lý hóa sản xuất và ứng dụng sáng kiến cải tiến trong sản xuất.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm qua như sau:

Thực hiện từ năm 2015 đến năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

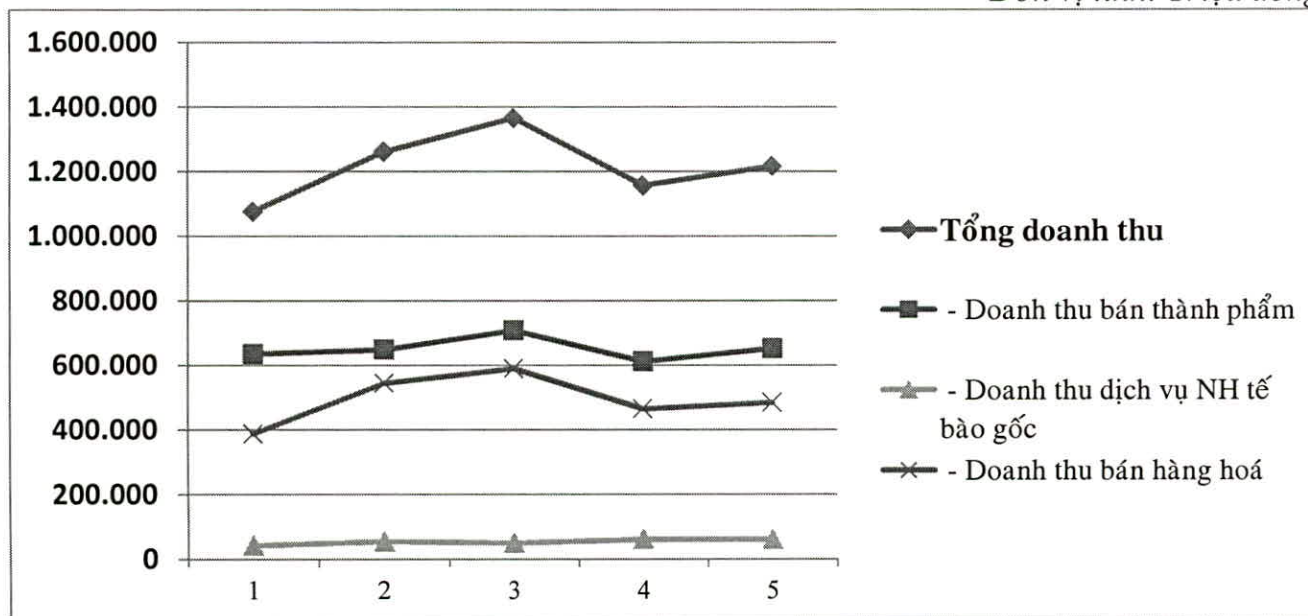
Số TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
A	B	1	2	3	4	5	6
1	Tổng doanh thu	1.076.372	1.261.740	1.366.680	1.157.239	1.217.200	1.250.000
	- Doanh thu bán thành phẩm	635.170	648.502	707.812	611.906	651.784	670.000
	- Doanh thu dịch vụ NH tế bào gốc	42.820	55.273	50.956	61.476	61.121	80.000
	- Doanh thu bán hàng hoá	387.653	544.501	589.654	465.022	485.046	500.000
	- Doanh thu bán vật tư	7.401	10.177	10.361	10.012	10.292	
	- Doanh thu thuê mặt bằng	3.328	3.287	7.897	8.823	8.957	
	Trong đó : - Xuất khẩu (USD)	4.238.886	3.898.843	1.849.194	1.499.580	841.664	1.500.000
	- Nhập khẩu (USD)	10.950.369	9.302.496	9.308.789	9.276.342	10.252.546	11.000.000

Báo cáo Hội Đồng Quản Trị 5 năm (2015-2019)

2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	134.989	136.844	146.988	128.241	86.526	80.000
	<i>Trong đó:- Lợi nhuận Mekophar</i>	135.477	136.306	170.633	128.361	112.258	
	<i>- Lợi nhuận Mekophar BP</i>	(488)	538	(23.645)	(120)	(25.732)	
3	Thuế Thu nhập DN	34.284	32.726	38.665	27.223	21.055	20.000
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	100.705	104.119	108.323	101.018	65.471	60.000
5	Nộp ngân sách	65.167	69.932	63.963	66.318	65.874	60.000
6	Thu nhập bình quân	9,1	10,3	11,6	12,4	13,7	14
7	Vốn điều lệ	151.234	151.234	194.208	194.208	232.490	
8	Cổ tức	25%	23%	20%	15%	15%	20%
9	Sản lượng						
	1. Kháng sinh tiêm (1.000 Lọ)	3.230	2.494	2.024	1.146	1.857	1874
	2. Dịch truyền (1.000 Chai)	3.741	3.941	6.641	7.795	8.538	10.172
	3. Thuốc viên các loại (1.000 Viên)	2.324.970	1.521.299	1.401.257	1.139.842	1.235.966	1.449.915
	4. Thuốc cốm các loại (1.000 Gói)	73.135	60.895	62.330	54.846	63.223	73.606
	5. Thuốc nước (1.000 Chai)	4.590	2.851	3.334	3.408	3.033	3.736
	6. Thuốc kem mỡ (1.000 Tube)	7.205	4.911	4.991	4.198	2.898	3150
	7. Hóa dược Beta (Kg)	86.000	37.110	42.505	33.728	0	0
	8. Hóa dược (Kg)	12.450	10.056	10.104	0	0	0
10	Tổng số người	792	778	778	741	747	750

Doanh thu thực hiện 5 năm từ năm 2015 đến năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng



2.Khoa Học Công Nghệ:

Công ty đã quan tâm đến công tác nghiên cứu mặt hàng mới theo định hướng thị trường, mang tính đặc trị chuyên khoa gắn với mô hình bệnh tật.

Mỗi năm Phòng nghiên cứu đã đưa ra thị trường nhiều mặt hàng mới, chất lượng cao, mẫu mã bao bì cải tiến, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

Số mặt hàng mới đã được cấp số đăng ký mỗi năm như sau:

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Số mặt hàng	16	7	16	20	9

Ngoài ra, bộ phận nghiên cứu còn thực hiện các nghiên cứu khác như:

- Nâng cao tuổi thọ sản phẩm.
- Cải tiến công thức, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Triển khai có hiệu quả các mặt hàng mới đã có số đăng ký.

3. Tình hình hoạt động của ngân hàng Tế Bào Gốc MekoStem:

3.1 Doanh Thu :

Năm	Thực hiện đạt so kế hoạch (%)
2015	260%
2016	136%
2017	95%
2018	105%
2019	105%

Chỉ có năm 2017 không đạt kế hoạch về doanh thu , các năm khác đều vượt kế hoạch đặt ra.

3.2. Hoạt động ngân hàng MKS:

Năm 2015:

- Hoàn tất dự án vào khu CôngNghệ Cao Quận 9
- Vào tháng 8 năm 2015, ngân hàng đã chuyển mẫu tế bào gốc máu dây rốn ra viện nhi TW để ghép cho bệnh nhi Huyện Nhật Minh (mẫu của người em ghép cho người anh) và ca ghép đã thành công.

Năm 2016:

- Xây dựng phòng quản lý chất lượng.
- Hoàn tất hồ sơ gia nhập Hiệp Hội Quốc Tế AABB (American Association of Blood Banks).
- Hoàn tất việc tự đánh giá theo yêu cầu của AABB
- Ký hợp tác với đối tác Nhật Bản để kết hợp với BV An Sinh tiến hành đề tài điều trị bệnh suy gan thận và tiểu đường.
- Thực hiện 1 **đề tài cấp cơ sở** “xác định thành phần cytokine trong dịch chiết mô dây rốn, các dịch nuôi cấy tế bào gốc và huyết tương giàu tiểu cầu của máu dây rốn trẻ em” nghiệm thu trong tháng 2/2017.

Năm 2017:

- Hoàn thành bản tự đánh giá lần 2 và các tài liệu, hồ sơ để gửi AABB vào tháng 10/2017
- Triển khai thêm việc hợp tác với các Bệnh viện nâng tổng số Bệnh viện hiện MKS hợp tác là 83 bệnh viện và là đơn vị duy nhất trong nước thu thập thập tại các tỉnh ngoài thành phố HCM và Hà Nội.

- Nghiệm thu cơ sở mới tại khu CNC Quận 9
- **Nghiệm thu đề tài cấp cơ sở** “xác định thành phần cytokine trong dịch chiết mô dây rốn, các dịch nuôi tế bào gốc và huyết tương giàu tiểu cầu của máu dây rốn trẻ em”

Năm 2018:

- Được AABB chấp thuận bản tự đánh giá và AABB cũng chấp thuận việc đến đánh giá trực tiếp sau khi MKS đã hoàn thiện việc di dời lên khu CNC.
- Nghiên cứu khoa học đã kết hợp cùng BV An Sinh triển khai đề tài “**sử dụng PRP điều trị thiếu sản nội mạc tử cung**”.
- Hoàn thành “Bộ KIT thu thập và vận chuyển Mẫu” và tổ chức thành công “Hội nghị thu thập mẫu” cho 23 bệnh viện với 56 đại biểu tham dự.
- Lập kế hoạch di dời MKS lên khu CNC

Năm 2019:

- Hoàn thành việc di dời và chính thức hoạt động tại Quận 9 từ tháng 8/2019.
- Đón tiếp AABB trong tháng 9/2019 (từ 18- 20/09/2019): AABB có những đánh giá khá tốt về mặt chất lượng đối với MKS tuy nhiên cũng cần phải khắc phục 1 số điểm chủ yếu là các thiết bị bảo quản vật tư, hóa chất sinh phẩm, viết kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, thẩm định
- Hoàn thành và gửi báo cáo khắc phục sau đánh giá của AABB đúng hạn (21/10/2019).
- Báo cáo Cục khám chữa bệnh Bộ Y tế việc di dời cơ sở sản xuất lên khu CNC Quận 9 và xin được thẩm định lại.
- Duy trì tốt việc kiểm soát vô trùng trong phòng thí nghiệm (khu vực nghiên cứu và xử lý mẫu).
- Duy trì tốt tỷ lệ mẫu nhiễm sau xử lý không quá 0,1%: Tỷ lệ thu hồi tế bào sau xử lý (TNC) >85%: đạt tỷ lệ 98% trên tổng số mẫu.
- Hoàn tất việc cung cấp 131 mẫu PRP tự thân cho đề tài NC “dùng PRP tự thân trong điều trị sản phụ thiếu sản nội mạc tử cung”: (giai đoạn 1: 07 mẫu và giai đoạn 2: 124 mẫu) trong đó có 01 ca trong đề tài em bé đã sinh khỏe mạnh. Tiến hành nghiệm thu đề tài vào tháng 3/2020.

4. Công Tác Tổ Chức Lao Động Tiền Lương:

STT	DIỄN GIẢI	2015	2016	2017	2018	2019
1	Tổng số CBNV	792	778	778	741	747
2	Cán bộ đại học và trên đại học	189	212	230	235	245
3	Cán bộ trung cấp và cao đẳng	183	191	192	184	199
4	Công nhân dợt	377	332	314	278	258
5	Công nhân kỹ thuật cơ khí	26	25	24	27	27
6	Công nhân viên khác	17	18	18	17	18
7	Thu nhập bình quân /tháng (triệu vnd)	9,1	10,3	11,6	12,4	13,7

- Số lượng CBNV năm 2019 đã giảm 5,7% so với 2015.

- Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Lương bình quân /tháng năm 2019 đã tăng 50,5% so với năm 2015.

5. Đầu Tư Phát Triển:

5.1 Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại địa điểm Q11:

Công ty đã đầu tư xây dựng nâng cấp nhà xưởng, hệ thống xử lý nước, hệ thống xử lý khí dùng cho sản xuất theo tiêu chuẩn GMP-WHO, hệ thống xử lý nước thải, khí thải để đạt tiêu chuẩn quốc gia, năm 2015 đã có 11 dây chuyền sản xuất được xét công nhận đạt tiêu chuẩn GMP- WHO.

Mỗi năm Công ty đều tiếp tục đầu tư mua thêm trang thiết bị, máy móc cho các dây chuyền sản xuất và công tác Kiểm Tra Chất Lượng.

Tổng số tiền đã đầu tư trong các năm:

ĐVT: Triệu đồng

Các năm	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng số tiền đã đầu tư	1.133	8.976	3.588	4.588	11.018

5.2 Dự án nhà máy mới MKP BP tại khu công nghệ cao Quận 9:

- Hoàn thành thủ tục cấp phép xây dựng giai đoạn I và chuẩn bị mặt bằng xây dựng, thiết kế từ tháng 3/2015 đến tháng 07/2016.
- Khởi công xây dựng giai đoạn 1 từ tháng 8/2016 đến tháng 12/2017.
- Lắp đặt, kiểm tra chạy thử máy móc thiết bị từ tháng 06/2017 đến tháng 12/2018.
- Lập hồ sơ xin chứng nhận nhà máy đạt tiêu chuẩn PIC/S từ tháng 07/2018 đến tháng 08/2019.
- Đưa công trình giai đoạn 1 vào hoạt động sản xuất thử bắt đầu tháng 09/2019.
- Tổng vốn đầu tư là 900 tỷ đồng.

Hiện nay nhà máy mới Mekophar BP đã hoàn thành, được Cục Quản Lý Dược công nhận đạt GMP WHO ngày 5/10/2018 và đã được cơ quan PMDA Nhật công nhận đạt Japan GMP ngày 4/10/2019, đã xuất khẩu lô hàng đầu tiên sang Nhật ngày 15/01/2020.

5.3- Dự án 192 Pasteur:

Đối với dự án tại khu đất số 192 Pasteur: Công ty đã tìm được đối tác là Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Du Lịch ORCHIDS, đã xin được chuyển đổi mục đích sử dụng đất để xây dựng khách sạn ORCHIDS, Mekophar đã góp 15% tổng vốn đầu tư.

Khách Sạn đã hoàn thành và hoạt động khá tốt từ năm 2019.

5.4- Dự án 620 Kinh Dương Vương:

Mặt bằng này không được dùng cho sản xuất tiếp nên chúng ta đã tìm được đối tác là công ty Happy House. Đối tác này có ý định hợp tác với MKP làm dự án nhà ở cho người có thu nhập thấp và cán bộ nhân viên MKP. Dự án có 800 căn hộ và MKP có đề nghị 200 căn hộ dành cho cán bộ nhân viên MKP.

Đối tác đã nộp hồ sơ xin duyệt dự án nhưng trong tình hình này việc xét duyệt dự án rất khó khăn và đến nay vẫn chưa có trả lời phê duyệt từ Ủy Ban.

6. Khen thưởng:

Với những thành quả đạt được, Mekophar đã vinh dự được các tổ chức ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao và tặng nhiều danh hiệu, phần thưởng cao quý:

- Đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2015 của Bộ Y tế (Cờ Thi Đua Chính Phủ).
- Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào " Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động" năm 2016 (cờ thi đua CD Y Tế VN).
- Đã có thành tích xuất sắc trong Phong trào Lao Động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2017 (Cờ Thi Đua Tổng Liên Đoàn Lao động VN).
- Đạt giải thưởng Ngôi sao thuốc Việt Sản phẩm AUGBACTAM 625, QUINCEF 125, SUBTYL (Bộ Y Tế).
- Liên tục đạt Thương hiệu mạnh Việt Nam (Thời Báo Kinh Tế).
- Nhiều năm đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn Ngành Dược phẩm.
- Liên tục được khen thưởng vì đã có thành tích thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế (Tổng Cục Thuế).
- Liên tục đạt "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín" (Bộ Y Tế).
- Được khen thưởng vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi & xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2017 (Tổng Liên Đoàn Y Tế VN).
- Có nhiều đóng góp trong sự nghiệp phát triển Kinh Tế - Xã Hội của địa phương giai đoạn 2015-2019. (UBND Quận 11)
- Top 10 Công Ty Uy Tín ngành Dược VN năm 2019.

7. Hoạt Động Xã Hội:

Hàng năm Công Ty luôn quan tâm đến công tác hoạt động xã hội:

- Xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương.
- Hỗ trợ các chương trình xã hội từ thiện.
- Tài trợ cho các chương trình khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho đồng bào nghèo vùng sâu vùng xa.
- Thăm và tặng quà một số cơ sở khuyết tật, cô nhi viện, người già neo đơn.
- Tổ chức ngày hội hiến máu nhân đạo với từ 140 -150 người tham gia hàng năm.
- Tổ chức tặng quà cho nữ CNVCLĐ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.
- Tặng quà cho con em CNVCLĐ ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6.
- Tặng quà cho con em CNVCLĐ đạt học sinh giỏi, thành tích nổi trội, học sinh giỏi vượt khó, các cháu đậu đại học và cao đẳng.
- Nhân dịp Tháng Công nhân tặng quà cho CNVCLĐ khó khăn.
- Thăm tặng quà gia đình thương binh liệt sĩ nhân ngày 27/7.
- Tổ chức gặp mặt cựu chiến binh nhân dịp 22/12.

- Tặng quà cho CBCĐ hưu trí, cán bộ lão thành Ngành Dược nhân dịp Tết hàng năm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN NĂM 2020-2024:

1. Các Chỉ Tiêu Kế Hoạch năm 2020 :

Nội Dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
Doanh thu	Triệu đồng	1.250.000
Lãi thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	80.000
Cổ tức		20%
Trong đó : + Chi bằng tiền mặt		10%
+ Chi bằng cổ phiếu		10%

- Các năm tiếp theo sẽ cố gắng đạt mức tăng trưởng từ 5% đến 10% /năm.
- Vốn điều lệ tăng dần đến 500 tỷ VNĐ để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Công Tác Đầu Tư Phát Triển:

- Khởi công xây dựng nhà máy mới giai đoạn II tại khu công nghệ cao:
 Dây chuyền sản xuất dịch truyền tiêu chuẩn EU để có thể nhận sản xuất nhượng quyền từ các nước tiên tiến.
 Tổng vốn đầu tư: 700 tỷ VNĐ.
- Nhận chuyển giao công nghệ từ NPP để gia công các mặt hàng xuất khẩu sang Nhật Bản.
- Hợp tác với các công ty Dược nước ngoài để sản xuất nhượng quyền hoặc gia công các mặt hàng công nghệ cao.

3. Các Dự Án Khác:

- Tiếp tục tìm kiếm đối tác hợp tác thực hiện dự án tại khu đất 297/5 Lý Thường Kiệt.
- Trong giai đoạn chưa tìm được đối tác, MKP vẫn tiếp tục kinh doanh sản xuất Dược phẩm tại khu đất này.
- Đối với Khu đất 620 Kinh Dương Vương: vẫn tiếp tục chủ trương hợp tác đầu tư mặt bằng 620 Kinh Dương Vương thực hiện DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI, NHÀ Ở CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR.

4. Khoa Học Công Nghệ:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm theo xu hướng chung của bệnh và phương hướng trị liệu của thế giới, trong đó chú trọng các lĩnh vực:
 - + Phát triển các sản phẩm đông dược có hiệu quả hỗ trợ điều trị cao và nguồn gốc nguyên liệu uy tín từ Pháp, Thụy Sĩ...
 - + Phát triển các dạng bào chế viên tan trong miệng, viên rã nhanh, dung dịch tiêm truyền .Các nhóm điều trị như: chống loãng xương liều thấp, trầm cảm thể hệ mới, tim mạch dạng phối hợp, kháng lao kháng thuốc, các bệnh suy thận....
 - + Phấn đấu mỗi năm đăng ký mới từ 5-10 sản phẩm mới.
- Ổn định chất lượng các sản phẩm để tăng năng lực cạnh tranh.

- Theo dõi chất lượng sản phẩm đưa ra các giải pháp tăng cường chất lượng chung cho các sản phẩm nghiên cứu cũng như sản xuất.
- Tiếp tục triển khai hoạt động của Ngân Hàng Tế Bào Gốc, đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng trong điều trị bệnh bằng Tế Bào Gốc máu và màng dây rốn.
- Kết hợp các bệnh viện nghiên cứu điều trị bằng Tế Bào Gốc tự thân.
- Có kế hoạch quảng cáo, tiếp thị để đạt được doanh số ngân hàng năm 2020 là 86 tỷ/năm, các năm sau mỗi năm dự kiến tăng 10%.
- Xúc tiến việc hợp tác với Ngân hàng máu dây rốn có uy tín trên thế giới để phát triển hoạt động của MekoStem.
- Hợp tác với nước ngoài phát triển sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

5. Phát Triển Thị Trường:

- Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước tiên tiến.
- Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm đến các nước đã có Số Đăng Ký.
- Hợp tác về phân phối với các tập đoàn phân phối nước ngoài để tăng cường phát triển sản phẩm Mekophar sang các thị trường trên thế giới.
- Tiếp tục phát triển thị trường trong nước, chú trọng vùng sâu, vùng xa.
- Thành lập phòng Marketing và tăng cường quảng cáo sản phẩm mới trên phương tiện truyền thanh, truyền hình.

IV. KẾT LUẬN:

Trong 5 năm vừa qua, thị trường được phẩm luôn diễn biến phức tạp, công tác đầu tư vào bệnh viện gặp không ít khó khăn. Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành công ty cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã phải cố gắng rất nhiều để giữ vững thị phần, ổn định lợi nhuận trong giai đoạn đầu của nhà máy mới chưa có lợi nhuận.

Thành quả có được ngày hôm nay là nhờ được sự quan tâm của các cấp chính quyền đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ công nhân lao động, sự ủng hộ của quý cổ đông.

Hội Đồng Quản Trị xin chân thành cảm ơn quý vị và kính chúc Đại Hội thành công tốt đẹp.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DS. Huỳnh Thị Lan



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

1. Đặc điểm tình hình:

Tình hình sản xuất kinh doanh:

Tình hình sản xuất kinh doanh không thuận lợi do:

- Ngành Dược Việt Nam gặp khó khăn do nguyên liệu sản xuất có 90% là nguyên liệu nhập khẩu, Trung Quốc lại đóng cửa nhiều nhà máy nên giá nguyên liệu tăng cao, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất.
- Giá thầu thuốc quá thấp nên công ty không thể trúng thầu thuốc vào các bệnh viện.
- Một số mặt hàng truyền thống trúng thầu vào các bệnh viện thì không đủ cung cấp cho thị trường vì công suất thiết bị còn thấp.

Tình hình xuất khẩu:

- Khách hàng Nigeria là khách hàng lớn của MKP từ nhiều năm nay đã giảm mạnh sức mua do vấn đề cạnh tranh thuốc từ Trung Quốc và Ấn Độ.
- Các khách hàng truyền thống như Congo, Moldova, Papua New Guinea, Mongolia, Bulgaria, Tajikistan, Belarus, Cambodia thì sản lượng xuất khẩu ổn định nhưng không nhiều.

2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2019		Thực hiện 2018	Tỉ lệ so KH	Tỉ lệ so cùng kỳ 2018
		Kế hoạch	Thực hiện			
Doanh thu	Triệu đồng	1.300.000	1.217.199	1.157.239	93,6%	105,2%
Kim ngạch XK	1.000 USD	2.000	841,664	1.499,580	42,1%	56,1%
Nộp ngân sách	Triệu đồng	60.000	65.874	66.318	109,7%	99,3%
Lãi thực hiện	Triệu đồng	110.000	86.526	128.241	78,66%	67,47%

3. Công tác khoa học công nghệ:

❖ Nghiên Cứu Mặt Hàng Mới:

Phòng Nghiên cứu phát triển đã tập trung nghiên cứu các mặt hàng mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

Nghiên cứu khoa học:

+ Thuốc tân dược: 52. Trong đó:

- Viên nén: 12
- Viên nén bao phim: 26
- Thuốc bột pha hỗn dịch uống: 4
- Viên nang cứng: 6
- Siro uống: 1
- Hỗn dịch uống: 1
- Viên nén phân tán: 1
- Viên nén nổi: 1

+ Thực Phẩm Bảo Vệ Sức Khỏe: 3

Sản phẩm mới:

+ Đã gửi hồ sơ đăng ký: 12

+ Đã có số đăng ký: 09

❖ Triển Khai Áp Dụng GMP, GLP, GSP:

Năm 2019 công ty tiếp tục thực hiện tốt các qui định của GMP WHO trong sản xuất kinh doanh.

Ngày 8/01/2020 Đoàn Thanh Tra của Cục Quản Lý Dược đã đến đánh giá và công nhận đạt chuẩn việc duy trì GMP WHO.

4. Công tác phát triển thị trường:

Thị trường trong nước:

- Do công tác đấu thầu không thuận lợi nên thị trường trong nước năm nay không được phát triển tốt.
- Công ty tiếp tục phát triển đội ngũ Trình Dược Viên để cung ứng thuốc đến các Bệnh Viện và Nhà Thuốc tư nhân.

Thị trường ngoài nước:

- Các khách hàng truyền thống ổn định như Congo, Moldova, Papua New Guinea, Mongolia, Bulgaria, Tajikistan, Cambodia, thị trường Nigeria giảm nhiều.
- Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu thuộc nhóm: Thuốc kháng sinh, thuốc trị sốt rét, các loại vitamin, giảm đau, hạ sốt

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NHÀ MÁY MỚI MKP BP:

Nhà máy mới đã hoàn thành, được Cục Quản Lý Dược xét công nhận GMP WHO ngày 5/10/2018 và đã được cơ quan PMDA Nhật xét công nhận JAPAN GMP ngày 4/10/2019, đã xuất khẩu lô hàng đầu tiên sang Nhật ngày 15/01/2020.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TẾ BÀO GỐC MKS:

- Doanh thu thực hiện đạt 106% kế hoạch.
- Nghiên cứu khoa học: đã kết hợp cùng Bệnh Viện An Sinh triển khai đề tài “sử dụng PRP điều trị thiếu sản nội mạc tử cung”
- Hoàn thành “Bộ KIT thu thập và vận chuyển Mẫu” đáp ứng yêu cầu vận chuyển mẫu bằng đường hàng không.
- Củng cố Chi Nhánh Hà Nội về mặt nhân sự để tăng cường hiệu quả làm việc và tăng doanh thu.
- Hiệp Hội AABB (American Association of Blood Banks) đã đến đánh giá trực tiếp sau khi Ngân hàng tế bào gốc MekoStem đã hoàn thiện việc di dời lên khu Công Nghệ Cao – Quận 9.

Kết quả là MKS cần phải hoàn thiện một số hồ sơ, quy trình và báo cáo lại cho AABB, tháng 5/2020, hiệp hội AABB sẽ trở lại MKS đánh giá tiếp tục.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2020:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
Doanh thu	Triệu đồng	1.250.000
Kim ngạch XK	1.000 USD	1.500
Nộp ngân sách	Triệu đồng	60.000
Lãi thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	80.000
Tỉ lệ cổ tức		20%
<i>Trong đó: + Chi bằng tiền mặt</i>		<i>10%</i>
<i>+ Chi bằng cổ phiếu</i>		<i>10%</i>

2. Công tác đầu tư phát triển:

- Nhận chuyển giao công nghệ từ Nhật
- Thực hiện sản xuất và xuất khẩu thành phẩm sang Nhật.
- Mua thêm máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất của các mặt hàng mới nhận chuyển giao từ đối tác.
- Triển khai các mặt hàng MKP đã có số đăng ký tại nhà máy mới để có thể đấu thầu nhóm II.

3. Công tác Khoa Học Công Nghệ:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm theo xu hướng chung của bệnh và phương hướng trị liệu của thế giới trong đó chú trọng phát triển các sản phẩm đông được có hiệu quả hỗ trợ điều trị cao và nguồn gốc nguyên liệu uy tín từ Pháp, Thụy Sĩ...

02533
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 DƯỢC PHẨM
 MEKOPHAR
 HỒ CHÍ MINH

Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020

- Chú trọng phát triển các dạng bào chế viên tan trong miệng, viên rã nhanh, dung dịch tiêm truyền cho các nhóm điều trị như: chống loãng xương liều thấp, trầm cảm thể hệ mới, tim mạch dạng phối hợp, kháng lao kháng thuốc, các bệnh suy thận....
- Triển khai sản xuất và kinh doanh hiệu quả các mặt hàng mới đã có số đăng ký.

4. Công tác tài chính kế toán:

- Đảm bảo tính minh bạch, công khai tài chính và thực hiện tốt các chính sách thuế của nhà nước.
- Triển khai ứng dụng phần mềm kế toán mới.
- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đối với các chi nhánh của công ty.
- Phân tích giá thành, định mức việc sử dụng nguyên vật liệu để có giá sản phẩm hợp lý, tăng tính cạnh tranh.

5. Công tác phát triển Thị trường:

- Công ty mở rộng kênh bán hàng OTC, tiếp tục phát triển việc liên kết với các công ty tư nhân, các chuỗi nhà thuốc tại thành phố Hồ Chí Minh để tăng thị trường nội địa.
- Cố gắng củng cố các thị trường khách hàng lâu năm, tạo thêm điều kiện cho khách hàng, tăng cường số đăng ký ở thị trường nước ngoài. Tiếp tục chào giá và gửi mẫu sản phẩm đi các nước để gia tăng thị trường xuất khẩu.
- Phát triển mặt hàng Đông Dược, Thực Phẩm bảo vệ sức khoẻ.
- Tìm thêm đối tác nước ngoài để hợp tác sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng công nghệ cao tại nhà máy mới.

6. Ngân hàng tế bào gốc MekoStem:

- Phân đầu doanh thu năm 2020 đạt kế hoạch.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên và các dịch vụ của MekoStem.
- Nghiên Cứu Phát Triển: cố gắng đẩy mạnh việc hợp tác, chuyển giao công nghệ góp phần tạo sản phẩm, tạo doanh thu cho MKS.
- Tiếp tục đưa ra những ứng dụng mới và liên kết chặt chẽ với BV An Sinh.
- Trở thành thành viên chính thức của AABB.

Kết thúc năm 2019, mặc dù đã gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng công ty đã đạt được những thành tích đáng kể.

Năm 2020 sẽ có nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh hơn năm 2019, Hội Đồng Quản Trị và Ban Giám Đốc và toàn thể cán bộ nhân viên sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt mọi trở ngại để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch.



TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Huỳnh Thị Lan



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
 297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP.HCM
 Số: 08...../HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
 -----♦♦♦-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2019

Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC)

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT NĂM 2019

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	31/12/2019	01/01/2019
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	640.141.412.270	520.191.081.168
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	55.548.225.211	66.383.393.486
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	90.946.711.100	10.946.711.100
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	162.457.215.111	150.028.111.895
4	Hàng tồn kho	249.418.833.666	221.412.650.809
5	Tài sản ngắn hạn khác	81.770.427.182	71.420.213.878
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	824.724.480.228	753.785.014.968
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	52.523.419.026	52.140.652.943
	- Tài sản cố định hữu hình	42.550.338.111	44.689.167.603
	- Tài sản cố định vô hình	9.973.080.915	7.451.485.340
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Tài sản dở dang dài hạn	741.990.646.105	663.494.511.084
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	24.068.960.000	30.578.703.428
	<i>Trong đó: Công ty TNHH Mekophar</i>		
6	Tài sản dài hạn khác	6.141.455.097	7.571.147.513
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.464.865.892.498	1.273.976.096.136
III	NỢ PHẢI TRẢ	201.195.757.171	182.339.531.299
1	Nợ ngắn hạn	87.292.832.678	103.435.514.955
2	Nợ dài hạn	113.902.924.493	78.904.016.344
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.263.670.135.327	1.091.636.564.837
1	Vốn chủ sở hữu	1.263.670.135.327	1.091.636.564.837
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	232.490.000.000	194.208.130.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	409.789.114.458	295.058.504.458
	- Cổ phiếu quỹ	(14.487.151.158)	(14.487.151.158)
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Quỹ đầu tư phát triển	546.407.678.417	505.320.886.183
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	89.470.493.610	111.536.195.354
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.464.865.892.498	1.273.976.096.136

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.218.668.342.379	1.160.498.856.888
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.468.552.507	3.259.428.916
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.217.199.789.872	1.157.239.427.972
4	Giá vốn hàng bán	930.688.191.939	893.039.514.957
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	286.511.597.933	264.199.913.015
6	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	15.029.398.727	11.628.184.322
7	Chi phí tài chính	2.661.016.899	872.622.732
8	Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty Liên kết	0	6.518.703.428
9	Chi phí bán hàng	84.060.480.868	79.491.727.623
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	130.807.728.688	73.738.373.428
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	84.011.770.205	128.244.076.982
12	Thu nhập khác	2.888.706.666	6.918.957.534
13	Chi phí khác	374.523.739	403.830.501
14	Lợi nhuận khác	2.514.182.927	6.515.127.033
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	86.525.953.132	134.759.204.015
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.055.459.522	27.223.008.661
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	65.470.493.610	107.536.195.354
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)	2.974	5.032

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
	Cơ cấu tài sản		
1	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản (%)	43,70%	40,83%
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản (%)	56,30%	59,17%
	Cơ cấu nguồn vốn		
2	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn (%)	13,73%	14,31%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn (%)	86,27%	85,69%
	Khả năng thanh toán		
3	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,28	0,36
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	3,18	2,85
	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
4	- TS lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (%)	4,47%	8,44%
	- TS lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	5,38%	9,29%
	- TS lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	5,18%	9,85%

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT RIÊNG CÔNG TY NĂM 2019

STT	NỘI DUNG	31/12/2019	01/01/2019
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	513.202.347.413	510.770.901.658
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	46.134.023.783	60.751.967.400
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	65.946.711.100	10.946.711.100
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	151.613.235.001	217.443.031.240
4	Hàng tồn kho	246.581.537.157	219.449.592.690
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.926.840.372	2.179.599.228
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	928.065.148.982	756.533.287.450
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	52.523.419.026	52.100.902.943
	- Tài sản cố định hữu hình	42.550.338.111	44.649.417.603
	- Tài sản cố định vô hình	9.973.080.915	7.451.485.340
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Tài sản dở dang dài hạn	595.425.000	3.140.802.000
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	874.621.670.002	700.345.023.638
6	Tài sản dài hạn khác	324.634.954	946.558.869
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.441.267.496.395	1.267.304.189.108
III	NỢ PHẢI TRẢ	177.597.361.068	182.186.327.699
1	Nợ ngắn hạn	85.530.124.660	103.282.311.355
2	Nợ dài hạn	92.067.236.408	78.904.016.344
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.263.670.135.327	1.085.117.861.409
1	Vốn chủ sở hữu	1.263.670.135.327	1.085.117.861.409
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	232.490.000.000	194.208.130.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	409.789.114.458	295.058.504.458
	- Cổ phiếu quỹ	(14.487.151.158)	(14.487.151.158)
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Quỹ đầu tư phát triển	546.407.678.417	505.320.886.183
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	89.470.493.610	105.017.491.926
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
	- Nguồn kinh phí	0	0
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.441.267.496.395	1.267.304.189.108

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.218.668.342.379	1.160.498.856.888
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.468.552.507	3.259.428.916
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.217.199.789.872	1.157.239.427.972
4	Giá vốn hàng bán	930.688.191.939	893.039.514.957
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	286.511.597.933	264.199.913.015
6	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	13.280.013.210	11.620.659.806
7	Chi phí tài chính	26.947.775.173	865.097.771
8	Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty Liên kết	0	0
9	Chi phí bán hàng	84.060.480.868	79.491.727.623
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	103.726.430.893	73.738.373.428
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	85.056.924.209	121.725.373.999
12	Thu nhập khác	1.843.552.662	6.918.957.089
13	Chi phí khác	374.523.739	403.830.501
14	Lợi nhuận khác	1.469.028.923	6.515.126.588
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	86.525.953.132	128.240.500.587
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.055.459.522	27.223.008.661
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	65.470.493.610	101.017.491.926

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
	Cơ cấu tài sản		
1	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản (%)	35,61%	40,30%
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản (%)	64,39%	59,70%
	Cơ cấu nguồn vốn		
2	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	12,32%	14,38%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	87,68%	85,62%
	Khả năng thanh toán		
3	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,26	0,33
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	2,89	2,80
	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
4	- TS lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	4,54%	7,97%
	- TS lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	5,38%	8,73%
	- TS lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	5,18%	9,31%



TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2020

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

ĐS. Huỳnh Chi Lan



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc: *Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019*

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Hóa - Dược Phẩm Mekophar.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh kiểm toán.

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công Ty như sau:

	(đơn vị tính: đồng)
1. Tổng lợi nhuận năm 2019:	86.525.953.132
2. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019:	65.470.493.610
3. Trích thưởng và kinh phí HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2019:	336.000.000
4. Lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:	65.134.493.610
- Chi trả Cổ tức 15%/cổ phần (chiếm tỷ lệ 52,9%):	34.457.031.000
- Quỹ Đầu Tư phát Triển (chiếm tỷ lệ 37,1%):	24.164.013.250
- Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi (chiếm tỷ lệ 10,0%):	6.513.449.360

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng kính chào.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
 CHỦ TỊCH



DS. *Huỳnh Thị Lan*



Ban kiểm soát

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar.

Sau khi đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên với các nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện những hoạt động sau:

- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, và các nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Kiểm tra Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT.
- Tình hình đầu tư xây dựng, và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Cả hai chỉ tiêu là doanh thu và lợi nhuận trước thuế mà Đại hội đồng cổ đông giao Công ty đều chưa hoàn thành, cụ thể:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 thực hiện được 1.217 tỷ đồng, tăng 5,18% so với năm 2018, và chỉ đạt 93,63% so với kế hoạch năm 2019.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 86,53 tỷ đồng, giảm mạnh 35,79% so với năm 2018, và chỉ đạt 78,66% so với kế hoạch năm 2019.

Bảng 01: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	2018	Năm 2019		So sánh	
		TH 2019 với:		2018	KH 2019
		KH 2019	TH 2019		
1. Doanh thu BH và CCDV	1,157,239,428	1,300,000,000	1,217,199,790	105.18%	93.63%
2. Giá vốn hàng bán	893,039,515		930,688,192		
3. Lợi nhuận gộp BH và CCDV	264,199,913		286,511,598		
4. Doanh thu hoạt động tài chính	11,628,184		15,029,399		
5. Chi phí tài chính	872,623		2,661,017		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	14,715		597,868		
6. Lãi lỗ trong Cty liên doanh, liên kết	6,518,703		-		
7. Chi phí bán hàng	79,491,727		84,060,481		
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	73,738,373		130,807,729		
9. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	128,244,077		84,011,770		
10. Thu nhập khác	6,918,957		2,888,707		
11. Chi phí khác	403,830		374,524		
12. Lợi nhuận khác	6,515,127		2,514,183		
13. Tổng lợi nhuận trước thuế	134,759,204	110,000,000	86,525,953	64.21%	78.66%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2019

2. Chọn Công ty kiểm toán

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, trong kỳ Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp.HCM (AISC) tiếp tục làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2019 của Công ty.

3. Chi trả cổ tức

Ngày 14/04/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua mức cổ tức dự kiến cho năm tài chính 2018 là 15%.

Đầu năm 2019, Hội đồng quản trị đã thông qua việc thực hiện chốt danh sách để tạm ứng cổ tức cho năm tài chính 2018, cụ thể:

- Ngày chốt danh sách hưởng quyền: 30/01/2019.
- Ngày thực hiện chi trả: 28/02/2019.
- Tỷ lệ tạm ứng: 15% (tương đương 1.500đồng/cổ phiếu).

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 24/05/2019, Đại hội cũng đã thông qua mức chi trả cổ tức cho năm 2018 đúng bằng tỷ lệ đã tạm ứng 15%.

4. Thực hiện dự án đầu tư nghiên cứu và phát triển sản xuất Sinh - Dược phẩm Mekophar

Số tiền giải ngân tiếp tục cho Dự án trong năm 2019 là 81 tỷ đồng, chi tiết như sau:

- Phí dịch vụ tư vấn, thuê nhà thầu: 38,5 tỷ đồng.
- Mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng (Tổng đài điện thoại, camera quan sát, máy lạnh,...): 42,5 tỷ đồng.

Tính đến thời điểm 31/12/2019 thì tổng vốn đầu tư đã giải ngân cho dự án là 741,4 tỷ đồng. Chi tiết như sau:

- Xây lắp: 494,1 tỷ đồng.
- Mua sắm máy móc thiết bị: 247,3 tỷ đồng.

5. Tăng vốn Công ty TNHH Mekophar lên 900 tỷ đồng

Trong kỳ, Hội đồng quản trị đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Mekophar từ 700 tỷ đồng lên 900 tỷ đồng.

6. Góp vốn hợp tác đầu tư dự án 620 Kinh Dương Vương

Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Happy House đã ứng cho Mekophar số tiền là 10 tỷ đồng, nhưng theo thông tin từ Ban Tổng Giám đốc thì hiện nay dự án vẫn chưa có tiến triển gì mới.

III. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH 31/12/2019

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã thực hiện đúng theo hướng dẫn về chế độ kế toán, phù hợp với các quy định hiện hành, đồng thời phản ánh trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019.

1. Tình hình tài sản cuối kỳ

Bảng 02: Tình hình tài sản 31/12/2019

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2018		31/12/2019		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
TỔNG TÀI SẢN	1,273,976,096	100.00%	1,464,865,892	100.00%	190,889,796
I. Tài sản ngắn hạn	520,191,081	40.83%	640,141,412	43.70%	119,950,331
1. Tiền	66,383,393	5.21%	55,548,225	3.79%	-10,835,168
2. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	10,946,711	0.86%	90,946,711	6.21%	80,000,000
- Chứng khoán kinh doanh	10,946,711	0.86%	10,946,711	0.75%	0
- Dự phòng đầu tư chứng khoán	0	0.00%	0	0.00%	0
- Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn	0	0.00%	80,000,000	5.46%	80,000,000
3. Các khoản phải thu	150,028,112	11.78%	162,457,215	11.09%	12,429,103
- Phải thu khách hàng	128,807,560	10.11%	157,196,638	10.73%	28,389,078
- Trả trước cho người bán	22,013,169	1.73%	20,585,130	1.41%	-1,428,039
- Các khoản phải thu khác	1,282,835	0.10%	956,530	0.07%	-326,305
- Dự phòng phải thu khó đòi	-2,075,452		-16,281,083		-14,205,631
4. Hàng tồn kho	221,412,651	17.38%	249,418,834	17.03%	28,006,183
5. Tài sản ngắn hạn khác	71,420,214	5.61%	81,770,427	5.58%	10,350,213
- Chi phí trả trước ngắn hạn	1,482,283	0.12%	3,513,740	0.24%	2,031,457
- Thuế GTGT được khấu trừ	69,000,545	5.42%	77,836,663	5.31%	8,836,118
- Thuế & các khoản phải thu NN	937,386	0.07%	420,024	0.03%	-517,362
- Tài sản ngắn hạn khác	0	0.00%	0	0.00%	0
II. Tài sản dài hạn	753,785,015	59.17%	824,724,480	56.30%	70,939,465
1. Các khoản phải thu DH		0.00%		0.00%	0
2. Tài sản cố định	52,140,653	4.09%	52,523,419	3.59%	382,766
- TSCĐ hữu hình	44,689,168	3.51%	42,550,338	2.90%	-2,138,830
- TSCĐ thuê tài chính	0	0.00%	0	0.00%	0
- TSCĐ vô hình	7,451,485	0.58%	9,973,081	0.68%	2,521,596
3. Bất động sản đầu tư					0
4. Tài sản dở dang dài hạn	663,494,511	52.08%	741,990,646	50.65%	78,496,135

Báo cáo Ban Kiểm Soát năm 2020

CHỈ TIÊU	31/12/2018		31/12/2019		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
5. Đầu tư tài chính dài hạn	30,578,703	2.40%	24,068,960	1.64%	-6,509,743
- Đầu tư vào công ty con	0	0.00%	0	0.00%	0
- Đầu tư vào công ty LD, liên kết	25,028,703	1.96%	0	0.00%	-25,028,703
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5,550,000	0.44%	24,068,960	1.64%	18,518,960
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	0	0.00%	0	0.00%	0
6. Tài sản dài hạn khác	7,571,148	0.59%	6,141,455	0.42%	-1,429,693
- Chi phí trả trước dài hạn	7,571,148	0.59%	6,141,455	0.42%	-1,429,693

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2019

Khảo sát sự tăng giảm tài sản trong năm 2019, chúng tôi nhận thấy so với đầu kỳ tổng tài sản cuối kỳ tăng 191 tỷ đồng. Sự biến động tăng/giảm tài sản trong kỳ chủ yếu do các nhân tố sau đây:

- Tài sản ngắn hạn tăng 120 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu là tăng các khoản phải thu, tăng hàng tồn kho, và đặc biệt là tăng khoản tiền gửi có kỳ hạn do hoàn thuế của dự án Nhà máy mới. Ngoài ra còn phát sinh thêm khoản dự phòng phải thu khó đòi 14,2 tỷ đồng (Neros Pharmaceuticals Ltd).
- Tài sản dài hạn tăng 71 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu là tăng khoản mục Tài sản dở dang dài hạn (dự án Nhà máy mới), và giảm khoản mục Đầu tư tài chính dài hạn do giảm tỷ lệ sở hữu tại Bệnh viện An Sinh.

2. Tình hình nguồn vốn cuối kỳ

Bảng 03: Tình hình nguồn vốn 31/12/2019

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2018		31/12/2019		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
TỔNG NGUỒN VỐN	1,273,976,096	100.00%	1,464,865,893	100.00%	190,889,797
I. Nợ phải trả	182,339,531	14.31%	201,195,757	13.73%	18,856,226
1. Nợ ngắn hạn	103,435,515	8.12%	87,292,833	5.96%	-16,142,682
- Vay và nợ ngắn hạn	0		0		0
- Phải trả người bán	28,948,828	2.27%	22,708,653	1.55%	-6,240,175
- Người mua trả trước	10,766,655	0.85%	17,460,116	1.19%	6,693,461
- Thuế và các khoản phải nộp NN	12,365,742	0.97%	2,305,638	0.16%	-10,060,104
- Phải trả Người lao động	8,438,192	0.66%	9,958,847	0.68%	1,520,655
- Chi phí phải trả ngắn hạn	172,000	0.01%	5,500		-166,500
- Phải trả nội bộ ngắn hạn	0	0.00%	0		0
- Phải trả theo tiến độ KHHĐXD	0	0.00%	0		0
- D.thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0.00%	0	0.00%	0
- Phải trả ngắn hạn khác	17,811,237	1.40%	17,641,229	1.20%	-170,008
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0.00%	0		0
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	24,932,861	1.96%	17,212,849	1.18%	-7,720,012
2. Nợ dài hạn	78,904,016	6.19%	113,902,924	7.78%	34,998,908
- Phải trả người bán dài hạn	0	0.00%	0		0
- Người mua trả tiền trước dài hạn	0	0.00%	0		0
- Chi phí phải trả dài hạn	0	0.00%	0		0
- Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	0	0.00%	0		0

Báo cáo Ban Kiểm Soát năm 2020

CHỈ TIÊU	31/12/2018		31/12/2019		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
- Phải trả nội bộ dài hạn	0	0.00%	0		0
- Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	71,904,016	5.64%	92,067,236	6.29%	20,163,220
- Dự phòng phải trả dài hạn	7,000,000	0.55%	0	0.00%	-7,000,000
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0.00%	21,835,688	1.49%	21,835,688
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	1,091,636,565	85.69%	1,263,670,135	86.27%	172,033,570
1. Vốn chủ sở hữu	1,091,636,565	85.69%	1,263,670,135	86.27%	172,033,570
- Vốn góp của chủ sở hữu	194,208,130	15.24%	232,490,000	15.87%	38,281,870
- Thặng dư vốn cổ phần	295,058,505	23.16%	409,789,114	27.97%	114,730,609
- Cổ phiếu quỹ	-14,487,151	-1.14%	-14,487,151	-0.99%	0
- Quỹ đầu tư phát triển	505,320,886	39.66%	546,407,678	37.30%	41,086,792
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0.00%	0	0.00%	0
- Lợi nhuận sau thuế chưa PP	111,536,195	8.75%	89,470,494	6.11%	-22,065,701
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0.00%	0	0.00%	0
- Nguồn kinh phí	0	0.00%	0	0.00%	0

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2019

Đối với nguồn vốn thì so với đầu kỳ, tổng nguồn vốn cuối kỳ cũng tăng tương ứng 191 tỷ đồng, chủ yếu do các nhân tố sau đây:

- Nợ phải trả tăng 19 tỷ đồng. Trong đó, Nợ ngắn hạn giảm 16 tỷ đồng, và Nợ dài hạn tăng 35 tỷ đồng (tăng 20 tỷ doanh thu chưa thực hiện dịch vụ ngân hàng tế bào gốc, tăng khoản vay dài hạn Ngân hàng ShinhanBank 22 tỷ đồng và giảm 7 tỷ dự phòng phải trả dài hạn).
- Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 172 tỷ đồng. Đầu năm 2019, Công ty đã hoàn tất công tác phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền thu được là 153 tỷ đồng, phần tăng thêm còn lại là lợi nhuận giữ lại trong năm.

3. Tình hình đầu tư tài sản cố định

3.1. Đầu tư tài sản cố định:

Trong năm, Công ty đầu tư tăng tài sản cố định thêm 11,0 tỷ đồng, trong đó:

- Tài sản cố định hữu hình: 8,2 tỷ đồng. Trong đó, Máy móc thiết bị là 6 tỷ đồng, và Thiết bị văn phòng là 2,2 tỷ đồng.
- Tài sản cố định vô hình (Phần mềm kế toán): 2,8 tỷ đồng.

Bảng 04: Tình hình tài sản cố định 31/12/2019

Đơn vị tính: ngàn đồng

TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	Giá trị 31/12/2018	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị 31/12/2019
Tài sản cố định	52,140,653	382,766	0	52,523,419
1. Tài sản cố định hữu hình	44,689,168	-2,138,830	0	42,550,338
+ Nguyên giá	243,178,059	8,253,151	475,467	250,955,743
+ Hao mòn TSCĐ hữu hình	-198,488,891	-10,391,981	-475,467	-208,405,405
2. Tài sản cố định vô hình	7,451,485	2,521,596	0	9,973,081
+ Nguyên giá	10,146,451	2,765,377	0	12,911,828
+ Hao mòn TSCĐ vô hình	-2,694,966	-243,781	0	-2,938,747

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2019

3.2. Tài sản dở dang dài hạn:

Chi tiết tình hình Tài sản dở dang dài hạn vui lòng xem tại Phần II.4 ở trên. Trong đó giá trị chi phí phần mềm dở dang còn tiếp tục theo dõi là 0,595 tỷ đồng, còn lại là dự án đầu tư nghiên cứu và phát triển sản xuất Sinh - Dược phẩm Mekophar.

Bảng 05: Tình hình tài sản dở dang dài hạn 31/12/2019

Đơn vị tính: ngàn đồng

TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN DỞ DANG DÀI HẠN	Giá trị 31/12/2018	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị 31/12/2019
Tài sản dở dang dài hạn	663,494,511	78,496,135	0	741,990,646

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2019

3.3. Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện tăng vốn tại Công ty TNHH Mekophar từ 700 tỷ đồng lên 900 tỷ đồng.

Các khoản Đầu tư ngắn hạn không thay đổi.

Các khoản Đầu tư dài hạn: Trong năm 2019 Bệnh viện An Sinh có thực hiện tăng vốn điều lệ nhưng Mekophar không tham gia góp thêm vốn dẫn đến tỷ lệ sở hữu tại Bệnh viện An Sinh tại thời điểm 31/12/2019 còn 18,43%, nên được chuyển theo dõi từ Công ty liên kết sang Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Cổ tức thu được từ các khoản Đầu tư ngắn hạn trong năm 2019 là 1,1 tỷ đồng, và lợi nhuận được chia từ Bệnh viện An Sinh là 11,2 tỷ đồng.

Bảng 06: Tình hình đầu tư ra ngoài 31/12/2019

Đơn vị tính: ngàn đồng

TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ	Giá trị 31/12/2018	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị 31/12/2019
Đầu tư	741,525,414	218,518,960	25,028,703	935,015,671
1. Đầu tư ngắn hạn	10,946,711	0	0	10,946,711
a. Chứng khoán kinh doanh	10,946,711	0	0	10,946,711
- CTCP DPTU Vidipha	4,070,000	0	0	4,070,000
- CTCP Bao bì Dược	6,635,250	0	0	6,635,250
- CTCP Dược phẩm OPC	241,461		0	241,461
b. Tiền gửi có kỳ hạn Ngân hàng	0	0	0	0
- Tiền gửi Ngân hàng	0	0	0	0
2. Đầu tư dài hạn	730,578,703	218,518,960	25,028,703	924,068,960
a. Đầu tư vào Công ty con	700,000,000	200,000,000	0	900,000,000
- Mekophar BP	700,000,000	200,000,000	0	900,000,000
b. Đầu tư liên doanh, liên kết	25,028,703	0	25,028,703	0
- Bệnh viện An Sinh	25,028,703	0	25,028,703	0
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5,550,000	18,518,960	0	24,068,960
- Bệnh viện An Sinh	0	18,518,960	0	18,518,960
- Công ty TNHH Orchids	5,550,000	0	0	5,550,000
d. Dự phòng đầu tư dài hạn	0	0	0	0

Nguồn: Báo cáo kiểm toán công ty mẹ, và hợp nhất 2019

4. Tình hình doanh thu, chi phí

4.1. Doanh thu:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 tăng 60 tỷ đồng, tương ứng 5,18% so với năm 2018, đóng góp chính là Doanh thu thành phẩm và Doanh thu bán hàng hóa lần lượt tăng 40 tỷ đồng, tỷ lệ 6,52% và 20 tỷ đồng, tỷ lệ 4,31%. Dịch vụ ngân hàng tế bào gốc, Bán vật tư, và Cho thuê mặt bằng biến động không đáng kể.

Doanh thu tài chính đạt 15 tỷ đồng, tăng 29,25%, trong khi Thu nhập khác chỉ đạt 2,9 tỷ đồng, giảm 58,25% so với năm 2018.

Bảng 07: Cơ cấu doanh thu năm 2019

Đơn vị tính: ngàn đồng

Doanh thu	2018		2019		2019/2018
DTBH và CCDV	1,157,239,428	98.42%	1,217,199,790	98.55%	105.18%
Thành phẩm	611,905,916	52.04%	651,783,539	52.77%	106.52%
Bán hàng hóa	465,022,232	39.55%	485,046,383	39.27%	104.31%
Dịch vụ NH tế bào gốc	61,475,921	5.23%	61,121,057	4.95%	99.42%
Bán vật tư	10,012,101	0.85%	10,292,284	0.83%	102.80%
Cho thuê mặt bằng	8,823,258	0.75%	8,956,526	0.73%	101.51%
DT Tài chính	11,628,184	0.99%	15,029,399	1.22%	129.25%
Thu nhập khác	6,918,957	0.59%	2,888,707	0.23%	41.75%
Tổng cộng	1,175,786,569	100.00%	1,235,117,895	100.00%	105.05%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2019

4.2. Chi phí:

Tỷ trọng Tổng chi phí trên Tổng doanh thu năm 2019 là 92,96%, tăng 3,91% so với năm 2018. Trong đó:

- Giá vốn hàng bán trên Tổng doanh thu là 75,35%, giảm 0,60% so với năm 2018. Chủ yếu là do chi phí giá vốn hàng bán của thành phẩm giảm 2,19%.
- Chi phí bán hàng trên Tổng doanh thu là 6,81%, tăng 0,05% so với năm 2018. Chủ yếu do chi phí hoa hồng tăng 3,1 tỷ đồng, tương đương tăng 13,68%, và chi phí nhân viên tăng 1,2 tỷ đồng, tương đương tăng 4,3%.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp trên Tổng doanh thu là 10,59%, tăng mạnh 4,32% so với năm 2018. Chủ yếu là do việc tăng mạnh các khoản Dự phòng phải thu khó đòi, Chi phí dịch vụ mua ngoài và Chi phí bằng tiền khác. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 tăng 57 tỷ đồng, tỷ lệ tăng khá lớn 77,39% so với năm 2018. Đây là nhân tố chính làm cho Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm mạnh so với năm 2018.
- Chi phí tài chính trên Tổng doanh thu tăng 0,14% so với năm 2018.

Bảng 08: Tỷ trọng các loại chi phí trên Tổng Doanh thu năm 2019

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2019-2018
Giá vốn hàng bán	75.65%	75.95%	75.35%	-0.60%
Chi phí bán hàng	5.27%	6.76%	6.81%	0.05%
Chi phí quản lý DN	8.44%	6.27%	10.59%	4.32%
Chi phí tài chính	0.086%	0.074%	0.22%	0.14%
Tổng cộng	89.43%	89.06%	92.96%	3.91%

*Bảng 09: Tỷ trọng Giá vốn hàng bán trên Doanh thu từng mảng hoạt động
Đơn vị tính: %*

Chỉ tiêu	2018	2019	2019-2018
Thành phẩm	66.45%	64.26%	-2.19%
Bán hàng hóa	99.19%	99.42%	0.23%
Dịch vụ NH tế bào gốc	27.21%	32.03%	4.81%
Bán vật tư	84.39%	97.40%	13.01%
Cho thuê mặt bằng	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2019

5. Các chỉ tiêu tài chính

So sánh các chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2019 so với năm 2018, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Khả năng thanh toán của doanh nghiệp rất tốt.
- Cơ cấu vốn nợ và vốn chủ sở hữu khá an toàn, mức độ tự chủ tài chính của Công ty luôn duy trì ở mức cao.
- Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động vẫn duy trì sự ổn định mặc dù có sụt giảm nhẹ so với năm 2018.
- Như đã trình bày tại mục 4.2, Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh đã làm cho các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty đều giảm mạnh so với năm 2018.

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính 31/12/2019

Chỉ tiêu	2018	2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	5.03	7.33	lần
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2.89	4.48	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0.14	0.14	lần
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản:	0.86	0.86	lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản	0.91	0.83	vòng
- Vòng quay tài sản cố định	22.19	23.17	vòng
- Vòng quay vốn lưu động	2.22	1.90	vòng
- Vòng quay các khoản phải thu	7.71	7.49	vòng
- Vòng quay các khoản phải trả	11.19	13.94	vòng
- Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/Hàng tồn kho bình quân	4.04	3.95	vòng
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	9.29	5.38	%
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	8.44	4.47	%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	9.85	5.18	%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	11.08	6.90	%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG: 10.000đ/CP)			
- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	5,032	2,850	đồng
- Giá trị sổ sách một cổ phần	56,636	54,577	đồng

Ghi chú: Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu năm 2019 nêu trên chưa được tính trừ phần Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích trong năm. Nội dung này sẽ được điều chỉnh và trình bày lại sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2019

IV. TỔNG KẾT 05 NĂM TỪ 2015-2019

1. Tình hình kinh doanh

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu bán hàng	1,076,371,782	1,261,740,003	1,366,680,619	1,157,239,428	1,217,199,790
Doanh thu kế hoạch	1,050,000,000	1,100,000,000	1,300,000,000	1,400,000,000	1,300,000,000
Tỷ lệ hoàn thành (%)	102.51%	114.70%	105.13%	82.66%	93.63%
LNTT thực hiện	134,989,023	152,402,423	153,224,358	134,759,204	86,525,953
LNTT kế hoạch	105,000,000	110,000,000	110,000,000	110,000,000	110,000,000
Tỷ lệ hoàn thành (%)	128.56%	138.55%	139.29%	122.51%	78.66%
Cổ tức (đồng/cp)	2,500	2,300	2,000	1,500	1,500

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2015-2019

- Trong giai đoạn 05 năm từ 2015-2019, doanh thu duy trì ổn định khoảng 1.200 tỷ đồng/năm, và Lợi nhuận trước thuế bình quân khoảng 130 tỷ đồng/năm.
- Năm 2018, và 2019 Công ty chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu, và Lợi nhuận sau thuế năm 2019 có xu hướng giảm mạnh.
- Cổ tức được Công ty chi trả bằng tiền mặt, và luôn được duy trì ở mức khá từ 1.500-2.500 đồng/cổ phiếu qua các năm.

2. Tình hình tài sản, nguồn vốn

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
Tài sản	891,403,325	1,149,653,948	1,300,617,982	1,273,976,096	1,464,865,892
1. Tài sản ngắn hạn	778,516,394	923,454,145	630,337,699	520,191,081	640,141,412
2. Tài sản dài hạn	112,886,931	226,199,803	670,280,283	753,785,015	824,724,480
Nguồn vốn	891,403,325	1,149,653,948	1,300,617,982	1,273,976,096	1,464,865,892
1. Nợ phải trả	194,888,628	170,720,778	259,145,992	182,339,531	201,195,757
2. Vốn chủ sở hữu	696,514,697	978,933,170	1,041,471,990	1,091,636,565	1,263,670,135
Trong đó: Vốn điều lệ	151,234,130	194,208,130	194,208,130	194,208,130	232,490,000

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2015-2019

- Tài sản, nguồn vốn trong giai đoạn 05 năm từ 2015 đến 2019 tăng 573 tỷ đồng (từ 891 tỷ đồng lên 1.465 tỷ đồng), tương ứng mức tăng 64,33%.
- Vốn chủ sở hữu tăng 567 tỷ đồng (từ 696 tỷ đồng lên 1.264 tỷ đồng), tương ứng mức tăng 81,43%.

V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Năm tài chính 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp và ban hành 08 Nghị quyết, quyết định để chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật và công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ chủ trương quyết định của Hội đồng quản trị, đồng thời tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, các Quy chế quản trị trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban, bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như trong việc thu thập thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

Trong kỳ Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại nào từ cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Công tác công bố thông tin của Công ty được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định.

VII. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Qua xem xét, đánh giá, và giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2019, Ban kiểm soát xin có một số nội dung kiến nghị và lưu ý như sau:

- Công ty cần tăng cường công tác quản trị chi phí đặc biệt là Chi phí quản lý doanh nghiệp có mức tăng khá mạnh so với cùng kỳ năm trước.
- Công tác nhân sự cần được quan tâm đầu tư, đặc biệt là đội ngũ nhân sự kế thừa.
- Ban điều hành cần khẩn trương tìm đầu ra cho dự án Nhà máy mới để góp phần bù đắp những định phí khá lớn sẽ phát sinh kể từ năm 2020 trở đi.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát cho năm tài chính 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Ban kiểm soát rất mong nhận được những góp ý chân thành của quý vị Cổ đông để giúp Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Ban Kiểm soát xin kính chúc quý vị Cổ đông, quý Đại biểu, Ban Điều hành và toàn thể CBCNV Công ty nhiều sức khỏe, thành công.

Trân trọng,

BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Việt Luận



Trần Trung Ngôn



Nguyễn Bá Khoa



TP. HCM, ngày 01 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

- Về việc: - Chọn Công Ty Kiểm Toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
- Kinh phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và trích khen thưởng cho Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát năm 2020.

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Hóa - Dược Phẩm Mekophar.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu phát triển của Công ty cổ phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 các nội dung cụ thể như sau:

I. Chọn Công ty Kiểm Toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

- Chúng tôi kính xin đề nghị Đại Hội ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát lựa chọn một Công Ty Kiểm Toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 từ các Công Ty Kiểm Toán sau:
 1. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC).
 2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
 3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Tiêu chí để lựa chọn là các Công Ty Kiểm Toán đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết và có đội ngũ kiểm toán nhiều kinh nghiệm.

II. Kinh phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và trích khen thưởng cho Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành, Ban Kiểm Soát:

- Trên cơ sở bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tốt trong năm 2020, năm có nhiều dự án phải thực hiện, kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua kinh phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát là 0,3% trên toàn bộ doanh thu thuần về sản xuất.

- Nhằm động viên tinh thần làm việc của các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát trong năm 2020, kính trình đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông khen thưởng Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát với mức thưởng là 5% trên lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2020.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua các nội dung trên.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DS. *Huỳnh Thị Lan*

